TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện Quế Võ** **Tỉnh Bắc Ninh**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2017
V/v "Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Tuyết Mai
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn
2. Bà Phan Thị Nhụ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện Quế Võ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 15tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐST- HNGĐ ngày 10/4/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Anh Trần Đức T, sinh năm 1989
Địa chỉ: Vũ Dương, Bồng Lai, Quế Võ, Bắc Ninh *(Có mặt)*

- ***Bị đơn***: Chị Phan Thị H, sinh năm 1989
Địa chỉ: Vũ Dương, Bồng Lai, Quế Võ, Bắc Ninh *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Đức T trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị H ở cùng thôn vào tháng 3/2009. Trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bồng Lai. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 8/2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn giữa chị H với gia đình chồng và quan hệ xã hội của cả hai vợ chồng.

Mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng khi tháng 6/2015 chị H đưa hai con chung của vợ chồng về nhà đẻ sinh sống mà không được sự đồng ý của anh và gia đình anh. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể quay lại và tiếp tục

cuộc sống chung nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con là Trần Thị PH Dung, sinh ngày 05/5/2010 và Trần Đức Trí Dũng, sinh ngày 07/11/2012. Hiện hai con đang do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Trần Đức Trí Dũng. Cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết.

- T sản chung và công nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phan Thị H xác nhận lời khai của anh Trần Đức T về thời gian kết hôn, con chung và trình bày: Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 02/2012 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T có tình cảm với người phụ nữ khác nên không quan tâm gì đến gia đình, thờ ơ với vợ con. Từ tháng 6/2015 chị đã xin phép gia đình chồng để đưa hai con ra ở riêng. Từ khi chị và hai con ra ở riêng đến nay anh T chưa một lần có ý định đón mẹ con chị về đoàn tụ vì anh T đang chung sống với người phụ nữ khác. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, bản thân chị nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì cuộc sống, tương lai của các con chung, chị bỏ qua tất cả cho anh T để vợ chồng về đoàn tụ. Vì vậy, chị không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T.

- Con chung: Hiện hai con Trần Thị PH Dung, sinh ngày 05/5/2010 và cháu Trần Đức Trí Dũng, sinh ngày 07/11/2012 đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu buộc phải ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 3000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- T sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về ruộng canh tác: Ban đầu chị đề nghị anh T trả chị định xuất đất canh tác song trong quá trình giải quyết, chị xin rút yêu cầu về chia đất ruộng và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận trong việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Phan Thị H.

Về con chung: Anh đồng ý để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H mỗi cháu là 1.500.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn chị Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì thế Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và công bố lời khai của chị H tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ toạ đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Đương sự thực thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử: Cho anh Trần Đức T ly hôn chị Phan Thị H.

Con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T và chị H. Giao hai con chị Phan Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

T sản chung và công nợ: Không có.

Đất ruộng: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa 2 lần nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Đây được coi là việc cố tình lẩn tránh nhằm kéo dài và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Nguyễn Đức T và chị Phan Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 02/2012, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có lòng tin, sự chung thủy dành cho nhau. Tháng 6/2015 chị H đã thuê nhà và đưa hai con ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau từ đó cho đến nay. Phía anh T đề nghị ly hôn mặc dù không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho mâu thuẫn vợ chồng song trong quá trình giải quyết vụ án chị H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật và thời gian vợ chồng sống ly thân được hai năm là đúng nhưng vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên chị H không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do anh T không chung thủy, đang chung sống với người phụ nữ khác tại thôn Giang Liễu, PH Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh. Tòa án đã yêu cầu chị H cung cấp bằng chứng để chứng minh việc

anh T chung sống không hợp pháp với người phụ nữ khác nhưng chị H không cung cấp được, vì vậy Tòa án không có cơ sở để xem xét giải quyết theo yêu cầu của chị H.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa pH cùng lời khai của vợ chồng thì có căn cứ xác định: Mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật và kéo dài hai năm nay mà không có bất cứ sự hàn gắn nào của cả hai vợ chồng cũng như hai bên gia đình. Trong thời gian này chị H một mình nuôi con mà không có bất cứ sự quan tâm, hỗ trợ nào từ phía anh T, điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Phía chị H cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ vợ chồng.

Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Đức T là có căn cứ, phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con là Trần Thị PH Dung, sinh ngày 05/5/2010 và Trần Đức Trí Dũng, sinh ngày 07/11/2012. Hiện hai con đang do chị H nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ban đầu anh T và chị H không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Song xét nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với điều kiện thực tế vì các cháu đang sinh sống ổn định, chị H đảm bảo các điều kiện chăm sóc con chung trong thời gian vợ chồng sống ly thân. Hơn nữa tại phiên tòa hôm nay anh T cũng đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyên này của anh T.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đức T đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.5000.000đ/1 tháng theo, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phía chị H cũng đồng ý với mức cấp dưỡng này nên cũng cần chấp nhận sự tự nguyện này của anh T.

- *T sản chung, công nợ:* Anh T và chị H đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Trần Đức T được ly hôn chị Phan Thị H.

- Con chung: Giao cho chị Phan Thị H tiếp tục nuôi hai con là Trần Thị PH Dung, sinh ngày 05/5/2010 và Trần Đức Trí Dũng, sinh ngày 07/11/2012.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Đức T cấp dưỡng cho chị Phan Thị H nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 6/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đức T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Án phí: Anh Trần Đức T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/04642 ngày 22/02/2017 của Chi cục thi hành án huyện Quế Võ. Anh T còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai

Nơi nhận :
- *Toà án tỉnh;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu Hs, Vp.*